TCT CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
UPCOM: ACV

BÁO CÁO CẬP NHẬT

Ngày 13 tháng 11 năm 2020

ACV – MUA

THÔNG TIN CỔ PHIẾU
(ngày 13/11/2020)

Sàn giao dịch	UPCOM
Thị giá (đồng)	69.000
KLGD TB 10 ngày	240.256
Vốn hoá (tỷ đồng)	148.483
Số lượng CPLH	2.177.173.236
% sở hữu nước ngoài	3,32%

CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Phạm Hồng Quân

phquan@vcbs.com.vn

+84-4 3936 6990 ext 7183

Hệ thống báo cáo phân tích của VCBS

www.vcbs.com.vn/vn/Services/AnalysisResearch

VCBS Bloomberg Page:
<VCBS><go>

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

Kết quả kinh doanh: KQKD của ACV trong Q3.2020 đã ghi nhận sự phục hồi tích cực nhưng vẫn ở mức thấp so với cùng kì. Tính chung 9T.2020, doanh thu của ACV đạt 6.124 tỷ đồng (-54,7% yoy), LNST đạt 1.332 tỷ đồng (-77,5% yoy).

Triển vọng: Mặc dù chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh và vị thế tài chính của ACV trong năm 2020 không bị tác động nghiêm trọng nhờ đặc điểm biên lợi nhuận cao, các biện pháp cắt giảm chi phí được thực hiện mạnh mẽ và động lực từ nguồn doanh thu tài chính. Mặt khác, dịch bệnh là một yếu tố thúc đẩy quan trọng đến tiến độ phê duyệt đầu tư các dự án hạ tầng hàng không và tạo thuận lợi cho ACV trong việc duy trì vị thế trong ngành. Về dài hạn, ACV là một trong những đơn vị hưởng lợi mạnh mẽ nhất từ xu thế tăng trưởng của ngành hàng không Việt Nam.

Rủi ro: (1) Chậm tiến độ triển khai các dự án hạ tầng; (2) Rủi ro trong hoạt động phân phối vaccine.

Đánh giá: VCBS dự phóng năm 2020, doanh thu của ACV đạt **7.512 tỷ đồng (-59,0% yoy)**, lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ của ACV đạt **1.851 tỷ đồng (-77,4% yoy)**. Trong năm 2021, doanh thu dự phóng đạt **13.256 tỷ đồng (+76,5% yoy)**, lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ đạt **4.814 tỷ đồng (+160,0% yoy)**.

Với những triển vọng tích cực trong hoạt động phát triển vaccine, xu hướng hồi phục sản lượng hành khách và kỳ vọng từ sân bay Long Thành, chúng tôi nâng mức giá mục tiêu lên **83.044 VNĐ / cổ phiếu** và nâng khuyến nghị từ **KHẢ QUAN** lên **MUA** cho cơ hội đầu tư trong trung và dài hạn đối với cổ phiếu ACV.

Chỉ tiêu tài chính	2018	2019	2020F	2021F
DTT (tỷ đồng)	16.123	18.329	7.512	13.256
+/- yoy (%)	16,58%	13,68%	-59,01%	76,46%
LN công ty mẹ (tỷ đồng)	6.173	8.201	1.851	4.814
+/- yoy (%)	50,54%	32,86%	-77,43%	160,01%
VCSH (tỷ đồng)	30.786	36.757	36.649	39.503
TS LN gộp (%)	48,55%	50,92%	21,11%	42,58%
TS LN CT mẹ (%)	38,28%	44,75%	24,64%	36,31%
ROA – TTM (%)	11,53%	14,12%	3,18%	7,35%
ROE – TTM (%)	20,09%	22,35%	5,07%	12,21%
EPS - TTM (đồng)	2.518	3.450	765	1.990

CẬP NHẬT KQKD 9T.2020

KQKD của ACV ghi nhận sự phục hồi tích cực trong Q3.2020 với doanh thu đạt 1.443 tỷ đồng, tăng 37,9% so với Quý 2. Tuy vậy, mức doanh thu trong Q3.2020 vẫn chỉ đạt 31,4% so với cùng kì năm trước do các đường bay thương mại quốc tế vẫn chưa được hoàn toàn nối lại và tác động tiêu cực từ đợt bùng phát dịch lần 2 đến ngành du lịch nội địa. Tính chung 9T 2020, doanh thu của ACV đạt 6.124 tỷ đồng (-54,7% yoy).

ACV bắt đầu ghi nhận lợi nhuận sau thuế dương trở lại với LNST trong Q3.2020 đạt 139 tỷ đồng nhờ các biện pháp cắt giảm chi phí vẫn được duy trì và động lực từ nguồn doanh thu tài chính. Trong 9T 2020, LNST của ACV đạt 1.332 tỷ đồng, giảm 77,5% so với cùng kì.

Hình 1: Kết quả kinh doanh hợp nhất của ACV (đv: tỷ đồng)

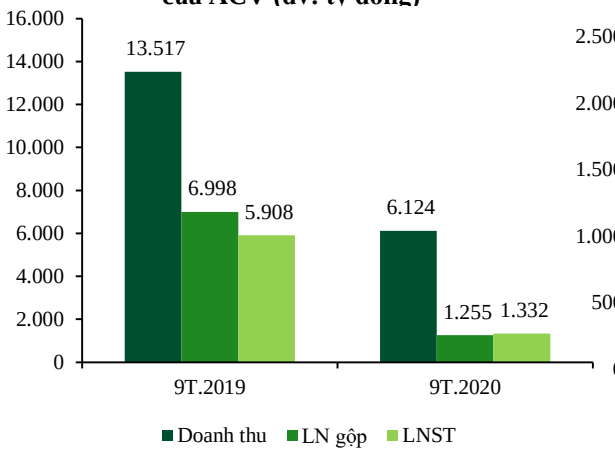

Hình 2: Doanh thu từ hoạt động tài chính của ACV (đv: tỷ đồng)

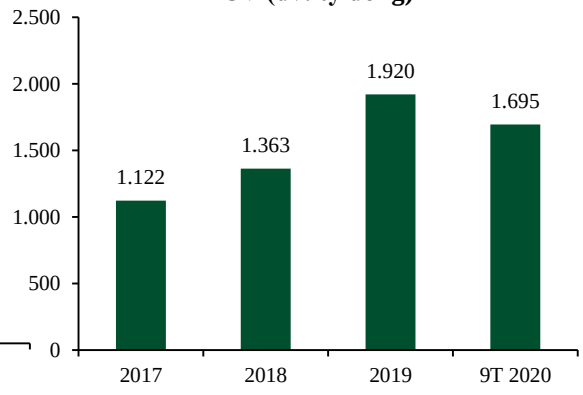

Nguồn: ACV, VCBS tổng hợp

SỨC KHỎE TÀI CHÍNH

Với đặc điểm chi phí khấu hao chiếm tỷ trọng lớn và nhu cầu vốn lưu động không nhiều, **ACV duy trì dòng tiền từ hoạt động kinh doanh tích cực trong giai đoạn tình hình kinh doanh không thuận lợi**. Trong 9T2020, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (CFO) của doanh nghiệp đạt 2.848 tỷ đồng.

Do các dự án đầu tư hạ tầng lớn chưa được triển khai, **số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng của ACV tính đến hết Q3.2020 đạt gần 34.000 tỷ đồng (+8,7% yoy)**, mang về nguồn doanh thu tài chính dồi dào và là động lực quan trọng giúp ACV duy trì kết quả kinh doanh và vị thế tài chính tích cực trong năm 2020. Đồng thời, nguồn tiền dự trữ lớn và dòng tiền ổn định tạo thuận lợi cho ACV trong hoạt động triển khai các dự án đầu tư, giảm phụ thuộc vào nguồn nợ vay và nâng cao vị thế khi đàm phán với các tổ chức tín dụng.

Hình 3: Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh của ACV (đv: tỷ đồng)

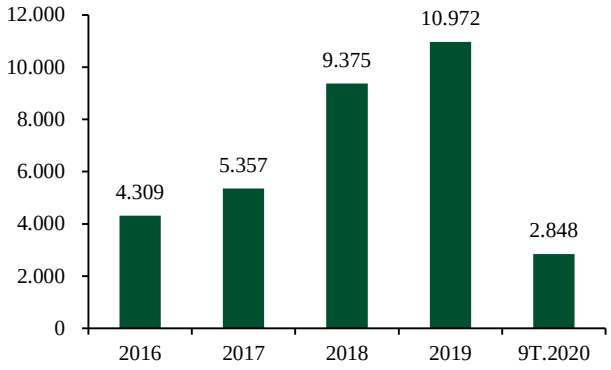

Hình 4: Tiền mặt và tiền gửi ngân hàng của ACV (đv: tỷ đồng)

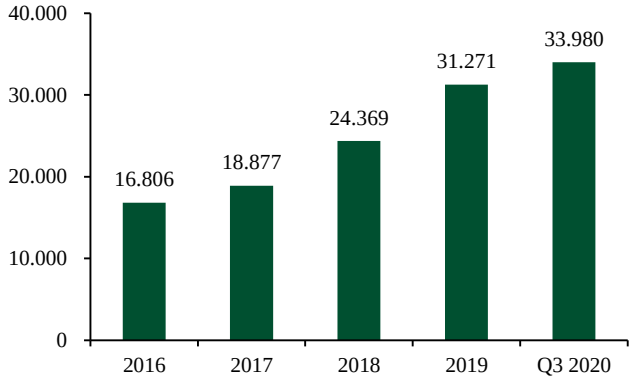

Nguồn: ACV, VCBS tổng hợp

TRIỂN VỌNG KINH DOANH

Dự án cải tạo, nâng cấp đường băng về cơ bản đã hoàn thành

Tính đến đầu tháng 11.2020, dự án cải tạo, nâng cấp đường cất hạ cánh tại sân bay Nội Bài và Tân Sơn Nhất về cơ bản đã được hoàn tất và một số hạng mục còn lại đang được bộ GTVT đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện. Dự kiến các đường băng sẽ bắt đầu được đưa vào khai thác trở lại từ tháng 12.2020 và qua đấy giúp ACV kịp thời hưởng lợi từ nhu cầu tăng cao trong mùa cao điểm Tết Nguyên Đán 2021.

Tính đến hiện tại, đề án giao ACV quản lý tài sản khu bay đang được gửi lên các cấp thẩm quyền để xét duyệt và kết quả xét duyệt chính thức dự kiến sẽ sớm được công bố. Trong trường hợp được giao quản lý tài sản khu bay, trong các năm tới ACV sẽ có quyền chủ động trong các hoạt động nâng cấp, cải tạo khu bay khi cần thiết, giúp cải thiện tiến độ thực hiện các dự án và nâng cao hiệu quả hoạt động tại các sân bay quản lý.

Sản lượng hành khách hàng không kì vọng hồi phục tích cực từ 2021

Sản lượng hành khách thông qua các cảng hàng không (CHK) và KQKD của ACV dự kiến sẽ tiếp tục hồi phục tích cực trong các tháng cuối năm 2020 nhờ tình hình dịch bệnh trong nước được kiểm soát tốt và các đường bay nội địa hoạt động ổn định trở lại. Với các chính sách tiết giảm chi phí tiếp tục được duy trì, VCBS kì vọng ACV sẽ bắt đầu ghi nhận lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh cốt lõi dương trở lại từ Q4.2020. Tuy vậy, KQKD của công ty sẽ vẫn ở mức thấp so với cùng kì do gần như chưa có đóng góp từ nhóm hành khách quốc tế và mùa mưa tương đối khắc nghiệt trong năm 2020 đặt nhiều áp lực lên ngành du lịch các tháng cuối năm.

Hình 5: Tăng trưởng sản lượng chuyến bay so với cùng kì của các hãng hàng không Việt Nam trong năm 2020

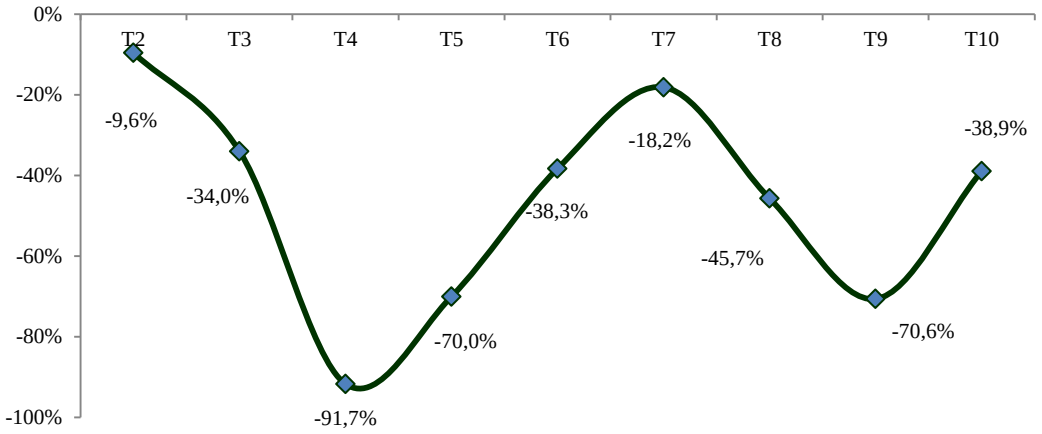

Nguồn: CAA, VCBS tổng hợp

Chúng tôi cho rằng xu hướng hồi phục của lưu lượng hành khách dự kiến sẽ thể hiện mạnh mẽ từ năm 2021 và thúc đẩy hoạt động kinh doanh của ACV nhờ các động lực chính:

- Hoạt động kiểm soát dịch bệnh trong nước duy trì kết quả tích cực. Đồng thời, khi cân nhắc đến thiệt hại về kinh tế và những giới hạn của hệ thống an sinh xã hội và khả năng hỗ trợ của chính phủ, khả năng của một giai đoạn cách ly toàn xã hội trong năm 2021 là tương đối thấp dù xuất hiện lại các ca nhiễm mới trong cộng đồng.
- Dự thảo quy trình nhập cảnh và giám sát, cách ly y tế với người nhập cảnh trên các chuyến bay thương mại quốc tế thường lệ hiện đang gấp rút lấy ý kiến các bộ ngành và sớm ký ban hành. Việc quy trình nhập cảnh thống nhất được ban hành là một điều kiện quan trọng cho quá trình khôi phục tần suất khai thác các đường bay thương mại quốc tế.
- Quá trình phát triển vaccine đang có những tín hiệu rất lạc quan tại các cường quốc trên thế giới. Trong kịch bản tích cực, vaccine có thể bắt đầu phân phối đại trà từ nửa cuối năm 2021 và là động lực quan trọng cho xu hướng hồi phục của ngành hàng không trong các năm tới.

Dự án đầu tư sân bay Long Thành giai đoạn 1 chính thức được phê duyệt

Ngày 11.11.2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký quyết định chính thức phê duyệt dự án đầu tư xây dựng CHK quốc tế Long Thành giai đoạn 1 với tổng mức đầu tư là 109.112 tỷ đồng, bao gồm 1 đường cất hạ cánh, 1 nhà ga hành khách với công suất 25 triệu khách / năm và 1 nhà ga hàng hóa với công suất 1,2 triệu tấn/ năm. Trong đấy ACV được giao làm chủ đầu tư đối với các dự án thành phần 3 - các công trình thiết yếu trong cảng, gồm: nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa, nhà để xe, hạ tầng hành không…, và đồng thời cũng là nhóm công trình mang lại hiệu quả kinh tế lớn nhất trong hạ tầng sân bay.

Là một dự án trọng điểm với quy mô lớn, sân bay Long Thành kì vọng sẽ là động lực tăng trưởng quan trọng của ACV trong dài hạn. Đồng thời với quyết định trên, ACV đã trở thành nhà đầu tư với những dự án hạ tầng có giá trị kinh tế và ý nghĩa quan trọng nhất cho tăng trưởng của ngành hàng không trong ít nhất 5-10 năm tới (bao gồm nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, T2 Nội Bài mở rộng và sân bay Long Thành) thông qua hình thức giao quyền đầu tư. Điều này đã duy trì vị thế gần như độc quyền

trong lĩnh vực khai thác CHK của ACV và giúp công ty trở thành một trong những doanh nghiệp được hưởng lợi trực tiếp và mạnh mẽ nhất từ xu thế phát triển của ngành hàng không Việt Nam.

RỦI RO

Chậm tiến độ triển khai các dự án hạ tầng

Các dự án hạ tầng hàng không, đặc biệt là dự án T3 Tân Sơn Nhất và mở rộng T2 Nội Bài, có ý nghĩa quan trọng trong việc giải tỏa áp lực quá tải và tạo dư địa tăng trưởng sản lượng tại các sân bay trọng điểm. Do vậy trong trường hợp các dự án gặp khó khăn trong hoạt động triển khai và chậm trễ so với kế hoạch sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của ACV trong thời gian tới.

Rủi ro trong hoạt động phân phối vaccine

Tính đến hiện tại, việc phát triển vaccine Covid-19 đang có kết quả rất khả quan và đi vào những công đoạn cuối cùng. Tuy vậy ngay cả khi vaccine đã được chấp thuận sản xuất đại trà, cũng sẽ mất một khoảng thời gian không nhỏ để được phân phối đến phần đông dân số thế giới và đối mặt với những rủi ro như: (1) Chính quyền tại các nước đang phát triển gặp khó khăn khi đàm phán mua vaccine; (2) Hạ tầng lưu trữ tại nhiều nước không đáp ứng được tiêu chuẩn bảo quản; (3) Khó khăn về tài chính và khả năng phân phối tại địa phương. Trong khi đấy, tiến độ phân phối rộng rãi sẽ mang ý nghĩa rất quan trọng đến triển vọng hồi phục của ngành hàng không trong các năm tiếp theo.

DỰ PHÓNG VÀ ĐỊNH GIÁ

Dự phóng

VCBS dự phóng năm 2020, doanh thu của ACV đạt **7.512 tỷ đồng (-59,10% yoy)**, lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ của ACV đạt **1.851 tỷ đồng (-77,4% yoy)** do tác động từ dịch Covid-19.

Trong năm 2021, doanh thu dự phóng đạt **13.256 tỷ đồng (+76,5% yoy)**, lợi nhuận cho cổ đông công ty mẹ đạt **4.814 tỷ đồng (+160,0% yoy)**, tương ứng với **EPS là 1.990 VNĐ / cổ phiếu**.

Định giá

Chúng tôi tiến hành định giá đối với cổ phiếu ACV dựa trên 02 phương pháp định giá tương đối là P/B và EV/EBITDA. Cụ thể, chúng tôi sử dụng mức P/B và EV/EBITDA trung vị được giao dịch trong các năm trước của ACV và lần lượt đưa ra kết quả định giá là **90.177 VNĐ/ cổ phiếu** và **75.911 VNĐ/ cổ phiếu**.

Bảng 1: Định giá cổ phiếu ACV theo phương pháp P/B và EV/EBITDA

	P/B	EV/ EBITDA
2020 TTM	3,49	16,78
2019	5,54	11,86
2018	6,90	13,41
2017	4,97	15,98
2016	3,82	17,01
Trung vị	**4,97**	**15,98**

BVPS 2021 (VNĐ)	18.144	
EBITDA 2021 (tỷ VNĐ)		9.058
Giá hợp lý mỗi cổ phiếu (VNĐ)	**90.177**	**75.911**

Kết hợp 2 phương pháp theo tỷ trọng 50:50, chúng tôi đưa ra mức định giá hợp lí của cổ phiếu ACV là **83.044 VND/ cổ phiếu**.

Bảng 2: Kết hợp 02 phương pháp định giá

Phương pháp	Giá (VND/CP)	Tỷ trọng
P/B	**90.177**	50%
EV/EBITDA	**75.911**	50%
Giá hợp lý	**83.044**	

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ

Mặc dù chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch Covid-19, hoạt động kinh doanh và vị thế tài chính của ACV trong năm 2020 không bị tác động nghiêm trọng nhờ đặc điểm biên lợi nhuận cao, các biện pháp cắt giảm chi phí được thực hiện mạnh mẽ và động lực từ nguồn doanh thu tài chính. Mặt khác, dịch bệnh là một yếu tố thúc đẩy quan trọng đến tiến độ phê duyệt đầu tư các dự án hạ tầng hàng không và tạo thuận lợi cho ACV trong việc duy trì vị thế gần như độc quyền trong ngành. Về dài hạn, ACV là một trong những đơn vị hưởng lợi mạnh mẽ nhất từ xu thế tăng trưởng của ngành hàng không Việt Nam.

Với những triển vọng tích cực trong hoạt động phát triển vaccine, xu hướng hồi phục sản lượng hành khách và kỳ vọng từ sân bay Long Thành, chúng tôi nâng mức giá mục tiêu lên **83.044 VNĐ / cổ phiếu** và nâng khuyến nghị từ **KHẢ QUAN** lên **MUA** cho cơ hội đầu tư trong trung và dài hạn đối với cổ phiếu ACV.

PHỤ LỤC

Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020F	2021F
Doanh thu	**13.830**	**16.123**	**18.329**	**7.512**	**13.256**
Giá vốn hàng bán	8.182	8.296	8.995	5.927	7.611
Lợi nhuận gộp	**5.648**	**7.828**	**9.334**	**1.586**	**5.645**
Chi phí bán hàng	293	340	379	153	282
Chi phí quản lý doanh nghiệp	809	878	1.006	715	1.019
EBIT	**4.546**	**6.609**	**7.948**	**718**	**4.345**
Lợi nhuận trước thuế	**5.343**	**7.618**	**10.156**	**2.296**	**5.964**
Chi phí thuế	1.222	1.433	1.942	439	1.140
Lợi nhuận sau thuế	**4.122**	**6.185**	**8.214**	**1.857**	**4.824**
Lợi ích cổ đông thiểu số	21	13	13	5	11
Lợi nhuận công ty mẹ	**4.101**	**6.173**	**8.201**	**1.851**	**4.814**
EPS (VND)	1.883	2.518	3.450	765	1.990

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020F	2021F
Tiền và tương đương tiền	1.314	638	350	5.391	1.326
Đầu tư ngắn hạn	17.563	23.730	30.922	30.922	15.922
Phải thu khách hàng	2.013	2.461	2.620	1.041	1.837
Hàng tồn kho	404	469	493	317	407
Tài sản ngắn hạn khác	5.049	3.982	2.907	1.191	2.102
Tổng tài sản ngắn hạn	**26.343**	**31.281**	**37.291**	**38.862**	**21.594**
Tài sản cố định	19.624	19.036	17.206	15.786	40.318
Đầu tư dài hạn	184	190	191	191	191
Tài sản dài hạn khác	3.013	3.119	3.488	3.488	3.488
Tổng tài sản dài hạn	**22.820**	**22.344**	**20.885**	**19.465**	**43.997**
Tổng tài sản	**49.163**	**53.625**	**58.176**	**58.327**	**65.591**
Phải trả người bán ngắn hạn	1.125	1.143	1.258	791	1.016
Vay ngắn hạn	148	151	240	738	1.477
Nợ ngắn hạn khác	6.081	6.390	5.020	5.020	5.020
Tổng nợ ngắn hạn	**7.354**	**7.684**	**6.518**	**6.549**	**7.513**
Vay dài hạn	14.328	15.043	14.760	15.004	33.451
Nợ dài hạn khác	97	111	141	141	141
Tổng nợ dài hạn	**14.424**	**15.155**	**14.901**	**15.145**	**33.592**
Tổng nợ phải trả	**21.778**	**22.839**	**21.419**	**21.694**	**41.105**
Vốn chủ sở hữu	**27.384**	**30.786**	**36.757**	**36.649**	**39.503**
Tổng cộng nguồn vốn	**49.163**	**53.625**	**58.176**	**58.343**	**80.608**

Lưu chuyển tiền tệ (tỷ đồng)	2017	2018	2019	2020F	2021F
Dòng tiền từ HĐ kinh doanh	5.357	9.375	10.972	7.662	6.186
Dòng tiền từ HĐ đầu tư	-5.788	-8.175	-9.145	-1.403	-27.477
Dòng tiền từ HĐ tài chính	-1.421	-1.876	-2.116	-1.217	17.226
Lưu chuyển tiền thuần trong kì	**-1.852**	**-675**	**-289**	**5.041**	**-4.065**
Tiền cuối kì	**1.314**	**638**	**350**	**5.391**	**1.326**

ĐIỀU KHOẢN SỬ DỤNG

Báo cáo này và/hoặc bất kỳ nhận định, thông tin nào trong báo cáo này không phải là các lời chào mua hay bán bất kỳ một sản phẩm tài chính, chứng khoán nào được phân tích trong báo cáo và cũng không là sản phẩm tư vấn đầu tư hay ý kiến tư vấn đầu tư nào của VCBS hay các đơn vị/thành viên liên quan đến VCBS. Do đó, nhà đầu tư chỉ nên coi báo cáo này là một nguồn tham khảo. VCBS không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước những kết quả ngoài ý muốn khi quý khách sử dụng các thông tin trên để kinh doanh chứng khoán.

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích đều đã được thu thập, đánh giá với mức cẩn trọng tối đa có thể. Tuy nhiên, do các nguyên nhân chủ quan và khách quan từ các nguồn thông tin công bố, VCBS không đảm bảo về tính xác thực của các thông tin được đề cập trong báo cáo phân tích cũng như không có nghĩa vụ phải cập nhật những thông tin trong báo cáo sau thời điểm báo cáo này được phát hành.

Báo cáo này thuộc bản quyền của VCBS. Mọi hành động sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung báo cáo và/hoặc xuất bản mà không có sự cho phép bằng văn bản của VCBS đều bị nghiêm cấm.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Mọi thông tin liên quan đến báo cáo trên, xin quý khách vui lòng liên hệ:

Trần Minh Hoàng	Mạc Đình Tuấn	Phạm Hồng Quân
Trưởng phòng	Trưởng Bộ phận	Chuyên viên
Phân tích và Nghiên cứu	Phân tích Doanh nghiệp	Phân tích
tmhoang@vcbs.com.vn	mdtuan@vcbs.com.vn	phquan@vcbs.com.vn

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VIETCOMBANK

Trụ sở chính Hà Nội	Tầng 12 & 17, Toà nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ĐT: (84-4) -393675- Số máy lẻ: 18/19/20
Chi nhánh Hồ Chí Minh	Lầu 1& 7, Tòa nhà Green Star, số 70 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-38200799 - Số máy lẻ: 104/106
Chi nhánh Đà Nẵng	Tầng 12, số 135 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng ĐT: (84-511) -33888991 - Số máy lẻ: 12/13
Chi nhánh Cần Thơ	Tầng 1, Tòa nhà Vietcombank Cần Thơ, số 7 Hòa Bình, Quận Ninh Kiều, Cần Thơ ĐT: (84-710) -3750888
Phòng Giao dịch Phú Mỹ Hưng	Toà nhà Lawrence Sting, số 801 Nguyễn Lương Bằng, KĐT Phú Mỹ Hưng, Q. 7, TP. Hồ Chí Minh ĐT: (84-8)-54136573
Phòng Giao dịch Giảng Võ	Tầng 1, Tòa nhà C4 Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội. ĐT: (+84-4) 3726 5551
Văn phòng Đại diện An Giang	Tầng 6, Toà nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Xuyên, Long Xuyên, An Giang ĐT: (84-76) -3949841
Văn phòng Đại diện Đồng Nai	F240-F241 Đường Võ Thị Sáu, Khu phố 7, Phường Thống Nhất, TP. Biên Hoà, Đồng Nai ĐT: (84-61)-3918812
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	Tầng trệt, số 27 Đường Lê Lợi, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu ĐT: (84-64)-3513974/75/76/77/78
Văn phòng đại diện Hải Phòng	Tầng 2, số 11 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng Tel: (+84-31) 382 1630